

Bản án số: 274/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Hồng M, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Lâm Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Hồng M được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Lâm Hồng Nil, sinh ngày 16/4/2008 và Lâm Hoàng Phúc, sinh ngày 03/4/2009, đang do anh nuôi dưỡng. Sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị M không quan tâm đến gia đình, đến năm 2017 thì ly thân cho đến nay. Hiện tại anh và chị M tự tạo cuộc sống riêng, không còn quan tâm, yêu thương nhau, nên anh xin ly hôn với chị M, xin nuôi hai con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Hồng M, nhưng chị M không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh T, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Hồng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị M chung sống từ năm 2007 mặc dù sau đó có đủ điều kiện kết hôn nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho anh T và chị M ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh T yêu cầu được tiếp tục được nuôi hai con, chị M không phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Trong khi từ khi ly thân đến nay các con do anh T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển về mọi mặt, các con đều có nguyện vọng được sống với anh T. Do vậy cần giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có, chị M không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lâm Văn T và chị Phạm Hồng M là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Văn T. Giao cháu Lâm Hồng Nil, sinh ngày 16/4/2008 và Lâm Hoàng Phúc, sinh ngày 03/4/2009 cho anh

Lâm Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000432 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

